

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày 24/04/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đồng Thị Thanh Hương, Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông Hoàng Văn Bình, Nghề nghiệp: nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Trịnh Tiến T**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 11 năm 2001, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn P2, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Không xác định; Mẹ đẻ Trịnh Thị K; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân bị cáo: Ngày 28/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư đã xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018 đến ngày 29/12/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trịnh Thị K (mẹ đẻ của bị cáo); sinh năm 1958; địa chỉ: thôn P2, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lã Thành C, sinh năm 1984; địa chỉ: Phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người Làm chứng: Anh Điền Văn Dương, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, T đang ở nhà thì Lã Thành C sinh năm 1984, trú tại phố P, phường N, thành phố N là bạn bè xã hội với T điện thoại hỏi mua 01 túi ma túy giá 300.000 đồng, T nói chỉ có túi ma túy giá 400.000 đồng. C đồng ý mua và hẹn T ra cổng trường đại học Hoa Lư thuộc thôn T, xã N, thành phố N. T đồng ý rồi bỏ 01 túi ma túy đã cất giấu trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của T vào túi quần rồi đi bộ ra cổng trường đại học Hoa Lư. C nhờ một người bạn mới quen, không rõ tên tuổi địa chỉ chở bằng xe mô tô từ quán nước ở công viên Quân y 5 thuộc phường P, Thành phố N đến gặp T. C đưa T 400.000 đồng, T cầm tiền rồi lấy trong túi quần ra 01 túi ma túy đã có đặc điểm là túi nylon màu trắng và dán băng dính đen ở miệng túi, bên trong có chất tinh thể màu trắng đưa cho C. C cầm túi ma túy đã rồi nhờ bạn chở về quán nước, sau đó C đi bộ về nhà sử dụng hết số ma túy trên. T đi mua đồ dùng cá nhân rồi về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày do có nhu cầu sử dụng tiếp ma túy đã nên C điện thoại cho T hỏi mua 02 túi ma túy đá, T nói chỉ còn 01 túi giá 500.000 đồng. C đồng ý và hẹn T ra cổng trường đại học Hoa Lư. T đồng ý rồi bỏ 01 túi ma túy đã cất giấu trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của T vào túi quần và đi bộ ra điểm hẹn. Công đi taxi từ nhà ra cổng trường đại học Hoa Lư gặp T. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, khi T và C đang đứng nói chuyện thì Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã Ninh Nhất, thành phố N đang làm nhiệm vụ tại khu vực trên đến kiểm tra. T sợ hãi, quay người bỏ chạy và móc trong túi quần ra túi nylon màu trắng có kích thước khoảng 2cm x 2cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng rồi ném xuống mặt đường nơi T đứng. Tổ công tác đã yêu cầu T nhặt túi nylon trên lên, T nhặt lên giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận túi nylon trên là ma túy đá T đang định bán cho C thì bị phát hiện bắt giữ. Tổ công tác đã thu giữ túi nylon trên niêm phong lại, đưa T, C cùng tang vật và mời người làm chứng về công an xã Ninh Nhất lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S màu

đen, thu giữ trong túi quần đang mặc của T số tiền 800.000 đồng. Thu giữ của C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng, thu giữ trong túi quần đang mặc của C số tiền 400.000 đồng.

Khi khám xét nhà T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình thu giữ trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của T 02 túi nilon màu trắng đều có kích thước 2,5cm x 2cm, bên trong có bóm dính chất tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa màu xanh kích thước 20 cm x 7cm, có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng có đầu hình phễu và gắn 01 ống hút màu vàng; 01 ống hút nhựa màu trắng có 01 đầu cắt vát dài 5 cm. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn sao lưu 02 đoạn ghi âm và 01 đoạn video từ chiếc điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng thu giữ của Lã Thành C sang 01 chiếc USB hiệu Kingston (đây là đoạn ghi âm và đoạn video thể hiện nội dung trao đổi mua bán ma túy giữa T và C).

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trịnh Tiến T có trọng lượng là 0,2488 gam, ký hiệu M 1; 02 túi nilon được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu B gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết giám định số 71/KLGD-PC09-MT ngày 28/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận kết luận: “Chất dạng tinh thể màu trắng bóm dính trong hai túi nilon gửi giám định ký hiệu B là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2488 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 25/03/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, truy tố bị cáo Trịnh Tiến T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Tiến T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 71/KLGD-PC09-MT ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trịnh Tiến T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 55; Điều 56 BLHS, xử phạt Trịnh Tiến T từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù; tổng hợp với phần hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ theo bản án số 09/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 05 năm 05 tháng đến 05 năm 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy cơ quan giám định hoàn lại, 02 túi nilon màu trắng và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong thu giữ của Thành; 01 chai nhựa màu xanh kích thước 20 cm x 7cm, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng có đầu hình phễu và gắn 01 ống hút màu vàng, 01 ống hút nhựa màu trắng có 01 đầu cắt vát dài 5 cm thu giữ tại nóc tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của Thành.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng thu giữ của Trịnh Tiến T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đỏ thu giữ của Lã Thành C.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng; trả lại cho Trịnh Tiến T 400.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án trong số tiền 800.000 đồng thu giữ của Trịnh Tiến T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo sửa chữa sai lầm sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều tra pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bản thân là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, để có ma túy sử dụng và có tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2018, bị cáo sang khu vực cầu Non Nước thuộc thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông không quen biết 800.000 đồng được 01 túi ma túy đá. Sau khi mua được ma túy bị cáo về nhà, lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại bị cáo chia thành 02 túi, một túi nilon màu trắng và dán băng dính đen ở miệng túi, phần còn lại bị cáo để nguyên trong túi nilon với mục đích để bán kiếm lời; Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đã bán gói ma túy cho Lã Thành C lấy 400.000 đồng; đến khoảng 15 giờ cùng ngày Công điện thoại cho bị cáo hỏi mua 02 túi ma túy đá, bị cáo nói chỉ còn 01 túi giá 500.000 đồng sau khi thống nhất bị cáo bỏ 01 túi ma túy đá vào túi quần và đi bộ ra điểm hẹn, khi bị cáo và Công đang đứng nói chuyện thì Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã Ninh Nhất, thành phố N đang làm nhiệm vụ tại khu vực trên đến kiểm tra, bị cáo sợ hãi, quay người bỏ chạy và móc trong túi quần ra 01 gói ma túy ném xuống mặt đường và bị tổ công tác yêu cầu nhặt lên bị cáo khai nhận là gói ma túy mang đi bán cho Công. Lời khai của bị cáo là khách quan phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản khám xét và vật chứng đã thu giữ. Phù hợp với kết luận giám định số 71/KLGD - PC09 - MT ngày 28/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong hai túi nilon gửi giám định ký hiệu B là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2488 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. (Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/12/2018 tại khu vực cổng trường đại học Hoa Lư thuộc thôn T, xã N, thành phố N, Trịnh Tiến T đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy cho Lã Thành C với giá 400.000 đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày tại khu vực cổng trường đại học Hoa Lư, Trịnh Tiến T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,2488 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán cho Lã Thành C để kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực

trách nhiệm hình sự cũng như biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế, trật tự xã hội. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở nên, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo khi phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi do đó việc xử lý bị cáo đảm bảo lợi ích tốt nhất của người phạm tội và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tại bản án số 09/2019/HSST ngày 28/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư đã xử phạt Trịnh Tiến T 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp 02 bản án. Do hình phạt của bản án đã tuyên đối với bị cáo là 06 tháng cải tạo không giam giữ, vì vậy cần áp dụng Điều 55 BLHS chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù. Vì vậy bị cáo phải chấp hành (06 tháng cải tạo không = 02 tháng tù).

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS; Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Bị cáo khi phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và không có tài sản riêng do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy cơ quan giám định hoàn lại, 02 túi nilon màu trắng và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong thu giữ của T, là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của T xác định có 400.000 đồng là tiền T bán ma túy cho C lúc 13 giờ 30 phút ngày 26/12/2018 cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền còn lại 400.000 đồng là tiền của T không liên quan đến vụ án cần trả lại cho T.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng thu giữ của Trịnh Tiến T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đỏ thu giữ của Lã Thành C xác định T và C sử dụng để liên lạc mua bán ma túy vì vậy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chai nhựa màu xanh kích thước 20 cm x 7cm, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng có đầu hình phễu và gắn 01 ống hút màu vàng, 01 ống hút nhựa màu trắng có 01 đầu cắt vát dài 5 cm thu giữ tại nóc tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của T là đồ sử dụng ma túy của T không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy Trịnh Tiến T bán cho Lã Thành C và số ma túy thu giữ của T, quá trình điều tra T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Do đó không có cơ sở, điều tra làm rõ.

- Về nguồn gốc số ma túy bám dính tại 02 túi nilon thu giữ tại nóc tủ quần áo phòng ngủ của Trịnh Tiến T, Thành khai trước đó T mua về sử dụng đã lâu, không nhớ mua của ai, ở đâu. Do đó không có cơ sở, điều tra làm rõ.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Trịnh Tiến T, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của anh Trần Tiến T1 sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã N, thành phố N. Trịnh Tiến T mượn điện thoại của anh T1 để chơi game, không sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Công. Do đó Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại trên cho anh T1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu trắng thu giữ của Lã Thành C, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của C, C không sử dụng để liên lạc với T mua ma túy. Do đó Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại trên cho C là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của Lã Thành C, quá trình điều tra xác định số tiền trên do C lao động mà có. Ngày 26/12/2018 C mang số tiền trên đi mua ma túy của T nhưng C chưa kịp mua, T đã bị cơ quan Công an bắt giữ. Số tiền trên

không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Do đó Cơ quan điều tra đã trả số tiền trên cho C là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về người lái xe taxi chở T đi mua ma túy ngày 26/12/2018, T không quen biết người này, không nhớ biển số xe taxi. Do đó không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

- Về người bạn chở C bằng xe mô tô đi mua ma túy của T vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, người lái xe taxi chở C đi mua ma túy của T vào khoảng 15 giờ cùng ngày. Những người này không biết C đi mua ma túy, C không nhớ biển số xe. Do đó không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

- Đối với Lã Thành C quá trình điều tra xác định khoảng 15 giờ ngày 26/12/2018 Lã Thành C đã có hành vi điện thoại cho Trịnh Tiến T để hỏi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Khi T và C vừa gặp nhau tại chỗ hẹn là cổng trường đại học Hoa Lư trên đường Xuân Thành, thôn T, xã N, thành phố N, chưa kịp trao đổi về việc mua bán trái phép chất ma túy thì bị cơ quan công an phát hiện thu giữ của T 01 túi ma túy đá. Do đó hành vi của C chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trước đó vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/12/2018 tại khu vực cổng trường đại học Hoa Lư Lã Thành C đã có hành vi của mua 01 túi ma túy đá của Trịnh Tiến T để sử dụng. C đã sử dụng hết số ma túy trên. Hành vi của C đã vi phạm khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo đối với Lã Thành C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định;

- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 91; Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56 BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Tiến T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Xử phạt: Bị cáo Trịnh Tiến T 05 (Năm) năm tù; tổng hợp với hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ của bản án số 09/2019/HSST ngày 28/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư được quy đổi thành 02 tháng tù. Buộc bị cáo Trịnh Tiến T phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 05 (Năm) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi 71/KLGD-PC09-MT.
- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi Ký hiệu M.
- 01 chai nhựa màu xanh kích thước 20 cm x 7cm, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng có đầu hình phễu và gắn 01 ống hút màu vàng, 01 ống hút nhựa màu trắng.

2.2. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại NOKIA và 01 điện thoại VERTU.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/03/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục thi hành án dân sự dân sự thành phố N)

2.3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số 400.000 đồng; trả lại cho Trịnh Tiến T 400.000 đồng trong tổng số tiền 800.000 đồng thu giữ của Trịnh Tiến T.

(Số tiền 800.000 đồng hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N tại kho bạc Nhà nước thành phố N, theo uỷ nhiệm chi số 73 lập ngày 29/03/2019).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 các điều 135, 136 của BLTTHS; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Tiến T phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo Thành, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;
- Anh Lã Thành C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA. DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Trại tạm giam Ninh Bình;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo, người đại diện, người bào chữa;
- Người liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Bình

